

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc;
- Ông Lê Văn Lại.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Hữu P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn – anh Lê Hữu P và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh P và anh T1 có mối quan hệ quen biết do làm cùng công ty nên từ ngày 12/3/2022 đến ngày 17/11/2022 anh P có cho anh T1 vay tiền nhiều lần với tổng số tiền

cho vay là 357.950.000 đồng, mục đích vay là để anh T1 lo chi phí sinh hoạt và tiêu xài cá nhân. Khi vay tiền hai bên thoả thuận lãi suất là 1,5 %/tháng/số tiền vay, tiền lãi sẽ được trả cùng với thời điểm anh T1 tất toán tiền gốc. Về thời hạn trả tiền hai bên không thoả thuận thời hạn mà chỉ nói miệng là khi nào anh P cần thì sẽ báo trước cho anh T1 để anh T1 chuẩn bị.

Việc vay mượn tiền thông qua hình thức chuyển khoản, anh P dùng số tài khoản 0701000455275 của anh P mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N, chi nhánh T4 chuyển tiền vào số tài khoản 0701000459756 của anh Nguyễn Tấn T1 (số căn cước công dân 080088000205) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh T4. Khi trả tiền thì anh T1 chuyển trả vào số tài khoản của anh P.

Anh T1 đã trả được cho anh P số tiền 112.700.000 đồng (có bảng sao kê tài khoản kèm theo).

Nay anh Lê Hữu P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vay gốc đã là 245.250.000 (hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng và không yêu cầu anh T1 trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tấn T1 vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Võ Thanh T2 trình bày:

Anh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh T1 trả cho anh P số tiền vay gốc là 160.050.000 (một trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh P không yêu cầu anh T1 trả lãi.

Anh P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc anh T1 trả cho anh P số tiền 85.200.000 (tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T1 vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Tấn T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu P số tiền 160.050.000 (một trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, ghi nhận anh P không yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh P về việc buộc anh T1 trả số tiền 85.200.000 (tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Anh T1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: anh Lê Hữu P nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Tấn T1 có nơi cư trú cuối cùng tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vay gốc là 245.250.000 (hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng và không yêu cầu anh T1 trả tiền lãi; đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: nguyên đơn vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 245.250.000 thấy rằng.

Xét về chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Bảng sao kê số tài khoản 0701000455275 của anh P mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N, chi nhánh T4 thời gian từ ngày 12/3/2022 đến ngày 17/11/2022 và công văn số 794/TNI-KT ngày 05/10/2023 của ngân hàng Thương mại cổ phần N, chi nhánh T4 thể hiện:

Anh Nguyễn Tấn T1 dùng số căn cước công dân 080088000205 có mở 01 tài khoản số 0701000459756 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh T4.

Anh Lê Hữu P dùng số căn cước công dân 072092012710 có mở 01 tài khoản 0701000455275 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N, chi nhánh T4.

Qua đối chiếu bảng sao kê tài khoản 701000455275 của anh P do ngân hàng N, chi nhánh T4 sao lục thể hiện số tiền anh P chuyển cho anh T1 từ 12/3/2022 đến ngày 17/11/2022 là 357.950.000 đồng. Số tiền anh T1 chuyển trả cho anh P là 197.900.000 đồng. như vậy số tiền anh T1 còn nợ lại là 160.050.000 đồng, không phải là theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 245.250.000. Có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn trả 160.050.000 đồng, ghi nhận anh P không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh T1 trả cho anh P số tiền 85.200.000 (tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Tấn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 244, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu P số tiền vay gốc là 160.050.000 (một trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Ghi nhận anh P không yêu cầu anh T1 trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu P về yêu cầu buộc anh Nguyễn Tấn T1 có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vay gốc 85.200.000 (tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Anh Lê Hữu P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Lê Hữu P số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 6.443.950 (sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số 0018288 ngày 16/3/2023 (do Nguyễn Văn T3 nộp thay).

Anh Nguyễn Tấn T1 phải chịu 8.002.500 (tám triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân